

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Xác định cha cho con.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh.

**Thư ký phiên họp:** Ông Lê Trần Tấn Huy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên họp:** Ông Phạm Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 về yêu cầu “xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp số: 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu:** Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1964; Địa chỉ: Ấp E, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1973; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

3. Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1974; Địa chỉ: 5, B, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Nguyễn Văn Hồng Cu E, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

5. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

6. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1941; Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu ngày 23/11/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ việc và tại phiên họp, người yêu cầu bà Nguyễn Thị P trình bày: Cha bà là ông Phan Văn D, sinh năm 1941 (chết năm 2012) mẹ là bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1941

chung sống vợ chồng với nhau có sinh được 06 người con gồm: Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị Thu V, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Văn Hồng Cu E. Khi cha mẹ sinh ra bà do thiếu hiểu biết về pháp luật và thời giặc giã nên mẹ bà đã khai sinh bà lấy họ mẹ là Nguyễn Thị P, nội dung họ tên cha khai trông đến nay. Từ nhỏ đến lớn bà đều sống chung với cha mẹ và được các chị em ruột và họ hàng trong gia đình thừa nhận sự việc này. Vào năm 2012 thì cha bà chết đột ngột nên không đi làm thủ tục cải chính giấy khai sinh, khai bổ sung họ tên cha cho bà được. Vì vậy nay bà làm đơn yêu cầu đề nghị Tòa án xác định ông Phan Văn D là cha ruột của bà.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T3 trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 18/01/2024 như sau:* Bà và ông Phan Văn D là vợ chồng, chung sống với nhau từ năm 1962, có với nhau 6 con chung gồm: Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị Thu V, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Văn Hồng Cu E. Ngoài ra, bà và ông D không có con chung, con riêng, con nuôi nào khác. Ông D đã chết năm 2012. Trong đó, có con chung là Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị P và Nguyễn Văn T2 khi làm khai sinh cho con thì không có để tên cha là Phan Văn D. Lý do một phần là vì thời giặc giã, một phần vì thiếu hiểu biết pháp luật nên khi làm khai sinh không để tên cha cho con. Do đó, nay các con bà là Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị P và Nguyễn Văn T2 làm đơn yêu cầu Tòa án xác định ông Phan Văn D là cha ruột thì bà đồng ý và không có ý kiến. Bà xác định các con gồm Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị P và Nguyễn Văn T2 đều là con ruột của bà và ông Phan Văn D. Bà T3 có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị Thu V, ông Nguyễn Văn H Cu Em trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 18/01/2024 như sau:* Thừa nhận cha mẹ là ông Phan Văn D và bà Nguyễn Thị T3 có tất cả 6 người con chung gồm Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị Thu V, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Văn Hồng Cu E. Ông D đã chết năm 2012. Các ông bà xác định và cam đoan ông Phan Văn D là cha ruột của bà Nguyễn Thị P nên nay đối với việc bà P làm đơn yêu cầu xác định ông D là cha của bà P thì đồng ý không có ý kiến. Bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị Thu V, ông Nguyễn Văn Hồng Cu E có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn T2 trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 18/01/2024 và tại phiên họp như sau:* Thừa nhận cha mẹ là ông Phan Văn D và bà Nguyễn Thị T3 có tất cả 6 người con chung gồm Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị Thu V, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Văn Hồng Cu E. Ông D đã chết năm 2012. Các ông bà xác định và cam đoan ông Phan Văn D là cha ruột của bà Nguyễn Thị P, bà P đã sống chung với gia đình, cha mẹ, anh chị em từ nhỏ, bà con dòng họ đều biết việc này nên nay đối với việc bà P làm đơn yêu cầu xác định ông D là cha của bà P thì đồng ý không có ý kiến.

*Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của thẩm phán, thư ký, việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý việc dân sự đến thời điểm mở phiên họp đã tuân thủ đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 90, 92, khoản

2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân gia đình; khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị P công nhận ông Phan Văn D sinh năm 1941 (chết năm 2012) là cha ruột của bà Nguyễn Thị P.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C tỉnh Long An nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T3, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị Thu V, ông Nguyễn Văn H Cu Em vắng mặt tại phiên họp và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành mở phiên họp theo quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Nguyễn Thị P có nơi cư trú tại Ấp E, xã L, huyện C, tỉnh Long An yêu cầu xác định ông Phan Văn D, sinh năm 1941 (chết năm 2012) là cha ruột. Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, khoản 2 Điều 102 của luật Hôn nhân gia đình, yêu cầu bà P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

[3] Về nội dung: Ông Phan Văn D và bà Nguyễn Thị T3 là vợ chồng sinh được 06 người con là ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị P, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị Thu V, ông Nguyễn Văn T2 và ông Nguyễn Văn Hồng Cu E. Tuy nhiên, trong giấy khai sinh của bà P thì không có tên cha. Do thiếu hiểu biết về pháp luật nên bà T3 không khai sinh theo họ cha mà lấy họ mẹ và bỏ trống phần họ tên cha trong giấy khai sinh của bà P. Do hiện nay ông D đã chết nên không thể làm thủ tục điều chỉnh tên cha trong giấy khai sinh theo thủ tục hành chính. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị T3 là mẹ ruột bà P cùng các người con ruột của ông D theo giấy khai sinh gồm bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị Thu V, ông Nguyễn Văn H Cu Em đều xác định bà Nguyễn Thị P sinh năm 1964 là con ruột của ông Phan Văn D. Các đương sự không có tranh chấp và thống nhất toàn bộ nội dung vụ việc.

Do đó, việc bà Nguyễn Thị P yêu cầu Tòa án xác nhận ông Phan Văn D, sinh năm 1941 (đã chết năm 2012) là cha ruột của bà Nguyễn Thị P là có cơ sở. Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự, khoản 1 Điều 90, Điều 92, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về lệ phí: Bà P được miễn lệ phí việc dân sự theo qui định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C là có cơ sở nên chấp nhận.

### **QUYẾT ĐỊNH;**

Căn cứ: Điều 39 của Bộ Luật dân sự; khoản 1 Điều 90, Điều 92, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của luật Hôn nhân gia đình; khoản 10 Điều 29, điểm b khoản

2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Chấp nhận đơn yêu cầu xác định cha cho con của bà Nguyễn Thị P.**

Xác định ông Phan Văn D, sinh năm 1941 (đã chết năm 2012), nguyên quán: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An là cha ruột của bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1964, địa chỉ: Ấp E, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Thị P có quyền yêu cầu thay đổi cải chính hộ tịch theo họ của ông Phan Văn D theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

**2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:** Bà Nguyễn Thị P được miễn lệ phí việc dân sự theo qui định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**3. Người yêu cầu, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.**

**4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Ủy ban nhân dân xã
- Đương sự;
- Lưu./.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Như Quyền**